TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 11 năm 2019
(*V/v:Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Điêu Thị Bích Lượt**;
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**
2/ Ông **Trần Đức Hùng**

*Thư ký phiên tòa***:** Ông **Lê Đức Xiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tri** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019. Giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1981
Bị đơn: Anh **Hán Văn H**, sinh năm 1980
Các đương sự đều ĐKHKTT tại: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh P.
Chị Huyền hiện đang tạm trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh T.
(Chị H có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Hán Văn H kết hôn ngày 28/6/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau, anh Huy không chịu khó làm ăn, ham chơi bời, bỏ mặc chị và các con, sống không có trách nhiệm với gia đình. Chị và anh H đã sống ly thân. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Hán Thị Khánh N, sinh ngày 17/8/2007 và Hán Mai H, sinh ngày 10/5/2010; khi ly hôn chị xin nuôi cháu N và cháu H. Hiện nay cháu N và cháu H đang sống cùng với chị tại Thôn Phú Bình, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh H không có mặt ở nhà, chị và gia đình bố mẹ anh Huy không nắm được cụ thể anh H làm công việc gì, thu nhập ra sao nên chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Hán Văn H: Quá trình giải quyết Tòa án nhân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, báo anh H đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc, nhưng anh H cố tình không đến Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho chị ly hôn anh Hán Văn H, trú tại: Khu 1, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ là tranh chấp Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao không tống đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh H. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành làm việc với bà Hoàng Thị T là mẹ kế của anh H và được bà T cho biết anh H hiện nay đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về và chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại. Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho anh H thông qua bà T, bà T nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, tuy nhiên bà T không ký vào bất kỳ văn bản nào của Tòa án. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc. Như vậy, là anh H cố tình không hợp tác, việc anh H cố tình trốn tránh không đến Tòa có nghĩa là anh H từ chối quyền được trình bày tại tòa và không thực hiện nghĩa vụ của người công dân. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành đưa ra xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân chị H và anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H, anh H tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H. Sau khi xem xét đơn ly hôn của chị H và các tài liệu chứng cứ Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống chung của chị H và anh H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh H không chịu khó làm ăn, ham chơi bời, bỏ mặc chị H và các con, sống không có trách nhiệm với gia đình. Quá trình làm việc với bà Thơ tại gia đình anh H, bà T cho biết chị H đã cùng với 02 con chung là cháu N và cháu H đã bỏ về sinh sống tại: Thôn Phú Bình, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang từ đầu năm 2019, còn anh H thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Mặc dù, Tòa án không lấy được lời khai của anh H nhưng xét thấy thực tế chị H và anh H hiện nay đã sống ly thân, hai người không còn quan tâm đến nhau, điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị H, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định cho chị H ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Hán Thị Khánh N, sinh ngày 17/8/2007 và Hán Mai H, sinh ngày 10/5/2010. Hiện nay cháu N và cháu H đang sống cùng với chị H; để cháu Ngọc và cháu H ổn định cuộc sống chị H xin nuôi cháu N và cháu H. Anh H đi làm ăn xa, thường xuyên vắng nhà, hiện chị H không biết anh H làm công việc gì, mức thu nhập hàng tháng ra sao nên chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, đề nghị của chị H là phù hợp với pháp luật, đảm bảo cho cháu N và cháu H có cuộc sống tốt sau khi chị H, anh H ly hôn. Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung là Hán Thị Khánh Ng, sinh ngày 17/8/2007 và Hán Mai H, sinh ngày 10/5/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đó là sự tự nguyện của chị H và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung, công nợ, công sức.

[4] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử:

Cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Hán Văn H.

Về con chung: Giao cháu Hán Thị Khánh N, sinh ngày 17/8/2007 và cháu Hán Mai H, sinh ngày 10/5/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc cháu N và cháu H không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Hán Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hán Thị Khánh N, sinh ngày 17/8/2007 và Hán Mai H, sinh ngày 10/5/2010 cho đến khi các cháu thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H. Anh H có quyền đi lại,thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002507 ngày 11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Lâm Thao*
- *CQ THA dân sự HLT*
- *Đương sự*
- *UBND xã Tiên Kiên, H. Lâm Thao*
- *Lưu HS vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lượt